

Sơn phủ Polyurethane

MÔ TẢ SẢN PHẨM Một loại sơn phủ cuối 2 thành phần acrylic polyurethane mang đến độ bền tuyệt hảo và khả năng sơn phủ lại dài hạn.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG Thích hợp cho cả công trình mới và làm sơn phủ cuối bảo dưỡng, có thể được sử dụng trong nhiều loại môi trường bao gồm các công trình ngoài khơi, các nhà máy hóa chất và hóa dầu, công trình cầu, nhà máy bột giấy/giấy và các công trình ngành điện.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Màu sắc	Đa dạng màu sắc trên hệ thống Chromascan
Độ bóng	Độ bóng cao
Thể tích chất rắn	57% ± 3% (phụ thuộc vào màu)
Độ dày điển hình	50-75 microns (2-3 mils) khô tương đương với 88-132 microns (3,5- 5,3 mils) ướt
Độ phủ lý thuyết	11,40 m ² /lít tại 50 micron độ dày màng khô và thể tích chất rắn danh định 457 ft vuông/gallon Mỹ tại 2 mils độ dày màng khô và thể tích chất rắn danh định
Độ phủ thực tế	Cho phép hệ số hao hụt phù hợp
Phương pháp thi công	Phun sơn chân không, Phun sơn khí, Cọ, Cây lăn
Thời gian khô	

Nhiệt độ	Khô bề mặt	Khô hoàn toàn	Thời gian chờ giữa các lớp sơn đối với các loại sơn phủ được chỉ định	
			Tối thiểu	Tối đa
- 5°C (23°F)	8 tiếng	60 tiếng	60 tiếng	Kéo dài ¹
5°C (41°F)	5 tiếng	24 tiếng	24 tiếng	Kéo dài ¹
15°C (59°F)	150 phút	10 tiếng	10 tiếng	Kéo dài ¹
25°C (77°F)	90 phút	6 tiếng	6 tiếng	Kéo dài ¹
40°C (104°F)	60 phút	3 tiếng	3 tiếng	Kéo dài ¹

¹Xem Định nghĩa và Các từ viết tắt của International Protective Coatings

THÔNG SỐ AN TOÀN

Điểm chớp cháy (điển hình)	Phần A 34°C (93°F), Phần B 49°C (120°F); Sau khi trộn 35°C (95°F)	
Tỷ trọng	1,21 kg/l (10,1lb/gal)	
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)	3,50 lb/gal (420 g/l) 341 g/kg	Phương pháp 24 EPA Chỉ thị về Phát thải Dung môi EU (Chỉ thị hội đồng 1999/13/EC)

Xem phần đặc điểm sản phẩm để biết thêm chi tiết

Sơn bảo vệ Công nghiệp

Sơn Polyurethane

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt chuẩn bị phủ sơn phải được làm sạch, khô và không còn tạp chất. Trước khi sơn, tất cả các bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo ISO 8504:2000.

Bề mặt đã sơn lót trước

Interthane 990 luôn phải được sơn lên một hệ thống sơn phủ kháng ăn mòn được chỉ định. Bề mặt sơn lót phải khô và được làm sạch tạp chất và Interthane 990 phải được sơn theo đúng thời gian chờ sơn phủ theo quy định (tham khảo bản dữ liệu sản phẩm liên quan)

Các chỗ bong tróc, hư hại phải được chuẩn bị theo chuẩn được chỉ định (v.d. Sa2½ (ISO 8501-1:2007) hoặc hoặc SSPC-SP6, Abrasive Blasting (Phun cát) hoặc SSPC-SP11, Power Tool Cleaning (Làm sạch bằng dụng cụ gia công điện) và sơn dặm trước khi sơn Interthane 990.

ÁP DỤNG

Pha trộn	Sơn được cung cấp theo hai thùng chứa cho mỗi bộ. Luôn luôn trộn bộ hoàn chỉnh theo tỷ lệ được cung cấp. Sau khi bộ sản phẩm đã được trộn, phải sử dụng trong thời hạn sử dụng sau trộn theo quy định. [1] Trộn gốc sơn (Phần A) bằng máy chạy điện [2] Đổ toàn bộ thùng chứa Chất làm đông rắn (Phần B) vào với Gốc (Phần A) và trộn kỹ bằng máy khuấy chạy điện				
Tỷ lệ trộn	6 phần: 1 phần tính theo thể tích				
Thời hạn sử dụng sau trộn	-5°C (23°F)	5°C (41°F)	15°C (59°F)	25°C (77°F)	40°C (104°F)
	26 tiếng	12 tiếng	4 tiếng	2 tiếng	45 phút
Phun chân không	Nên sử dụng		Kích cỡ đầu phun 0,33-0,45 mm (13-18 thou) Tổng áp lực chất lỏng ra tại đầu phun không dưới 155 kg/cm ² (2204p.s.i)		
Phun khí (Bình áp suất)	Nên sử dụng		Súng phun	DeVilbiss MBC hoặc JGA	
			Nút khí	704 hoặc 765	
			Đầu phun sơn	E	
Phun khí (Thông thường)	Nên sử dụng		Sử dụng thiết bị độc quyền phù hợp		
Cọ	Phù hợp		Có thể đạt được độ phủ điển hình là 40-50 microns (1,6 – 2,0 mils)		
Cây lăn	Phù hợp		Có thể đạt được độ phủ điển hình là 40-50 microns (1,6 – 2,0 mils)		
Dung môi làm loãng	International GTA713 (hoặc International GTA733 hoặc GTA056)		Không được làm loãng quá mức quy định của luật môi trường địa phương		
Chất vệ sinh	International GTA713 (hoặc International GTA733 hoặc GTA056)				
Ngưng công việc	Không được để sót lại sơn trong vòi, súng phun hay thiết bị phun khác. Xả sạch toàn bộ thiết bị bằng International GTA713. Sau khi đã trộn sơn thì không nên đẩy lại và nên dùng sơn trộn mới trong trường hợp ngưng công việc kéo dài.				
Vệ sinh	Vệ sinh tất cả các thiết bị ngay sau khi sử dụng bằng GTA713. Cách tốt nhất là rửa thiết bị phun sơn định kỳ trong ngày làm việc. Tần suất vệ sinh cần thiết sẽ phụ thuộc vào lượng sơn phun, nhiệt độ và thời gian làm việc có bao gồm cả thời gian chậm trễ. Tất cả sơn còn dư và các thùng sơn rỗng phải được tiêu hủy theo quy định/luật pháp liên quan của địa phương.				

Sơn Polyurethane

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Interthane 990 có sẵn một số loại sơn trang trí ánh kim – xin hãy tham khảo tài liệu Quy trình Thi công Ánh kim Interthane 990 được phát hành riêng để biết thêm thông tin

Độ bóng và lớp trang trí bề mặt phụ thuộc vào phương pháp sơn. Tránh càng nhiều càng tốt việc sử dụng hỗn hợp nhiều phương pháp sơn.

Hiệu quả về độ bóng và hình thức cao nhất sẽ luôn đạt được khi sử dụng phương pháp phun sơn khí truyền thống.

Trong trường hợp sơn bằng cọ hoặc lăn, đối với một số loại màu, sẽ cần 2 lớp phủ Interthane để đạt được độ phủ đồng đều, đặc biệt khi sơn Interthane 990 lên một lớp sơn lót tối màu, và khi sử dụng một số loại màu sáng không chì như vàng và cam. Cách làm tốt nhất là sử dụng một lớp sơn trung gian tạo màu hoặc một lớp sơn lót chống ăn mòn trước khi sơn Interthane 990.

Khi sơn phủ lên bề mặt sơn đã bị ăn mòn thời tiết hoặc lão hóa, hãy đảm bảo lớp sơn cũ đã được làm sạch hoàn toàn để loại bỏ dầu, dầu nhớt, tinh thể muối và khối giao thông trước khi sơn phủ lớp Interthane 990 mới.

Độ bám dính tuyệt đối của các loại sơn phủ lên Interthane 990 đã lão hóa sẽ không được như đối với sơn còn mới, nhưng vẫn sẽ đủ để phục vụ cho những mục đích sử dụng cuối được chỉ định.

Sản phẩm này chỉ nên được làm loãng bằng các loại dung môi International được chỉ định. Việc sử dụng các loại dung môi thay thế, đặc biệt là các loại dung môi có cồn, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng cơ chế đóng rắn của lớp sơn.

Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn tối thiểu 3°C (5°F) so với điểm sương.

Khi sơn Interthane 990 trong các không gian kín cần bảo đảm điều kiện thông khí.

Sơn Interthane 990 có thể đóng rắn trong điều kiện nhiệt độ dưới 0°C (32°F). Tuy nhiên sản phẩm này không nên được sử dụng ở nhiệt độ dưới 0°C (32°F) do có khả năng sẽ hình thành băng giá trên bề mặt cần sơn. Sự ngưng tụ nước xảy ra trong quá trình hoặc ngay sau khi sơn có thể khiến bề mặt cuối bị mờ và độ dày màng sơn kém. Tiếp xúc sớm với nước đọng có thể gây ra biến màu, đặc biệt đối với các loại sơn màu tối và ở các mức nhiệt độ thấp.

Sản phẩm không nên được sử dụng trong điều kiện ngâm nước. Trong trường hợp có nguy cơ bị vậy hóa chất hoặc dung môi cao, hãy liên hệ với International Protective Coatings để có thông tin về tính phù hợp.

Một phiên bản được điều chỉnh của Interthane 990 được cung cấp để sử dụng tại thị trường Hàn Quốc để cải thiện khả năng thi công.

Lưu ý: Các giá trị VOC là điển hình và chỉ được cung cấp cho mục đích hướng dẫn. Các giá trị này có thể bị thay đổi dựa trên các yếu tố như các sai số màu sắc và các dung sai sản xuất thông thường.

Các chất phụ gia hoạt tính có khối lượng phân tử thấp sẽ cấu thành một phần của màng sơn, và đồng thời sẽ ảnh hưởng đến giá trị VOC xác định được bằng Phương pháp 24 EPA.

TƯƠNG THÍCH HỆ THỐNG

Các loại sơn lót/sơn trung gian sau được khuyến khích sử dụng cho Interthane 990

Intercure 200	Interseal 670HS
Intercure 200HS	Interzinc 315
Intercure 420	Interzinc 52
Intergard 251	Interzinc 52HS
Intergard 269	Interzone 505
Intergard 345	Interzone 954
Intergard 475HS	Interzone 1000

Chỉ nên sơn phủ Interthane 990 bằng cùng loại sơn

Để tìm thông tin về các loại sơn lót/trung gian phù hợp khác, hãy tham vấn International Protective Coatings.

Sơn Polyurethane

THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông tin bổ sung liên quan đến các tiêu chuẩn, định nghĩa và từ viết tắt của ngành được sử dụng trong bản thông tin này có thể được tìm thấy trong các văn bản sau đây có trên www.international-pc.com:

- Định nghĩa & Từ viết tắt
- Chuẩn bị bề mặt
- Thi công
- Độ phủ lý thuyết & thực tế
- Quy trình Thi công Ánh kim Interthane 990

Bản sao riêng của các Mục thông tin này có thể được cung cấp theo yêu cầu

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA AN TOÀN

Sản phẩm này được thiết kế để chỉ sử dụng bởi các đơn vị thi công chuyên nghiệp trong các tình huống công nghiệp phù hợp với các lời khuyên trên trong tài liệu này, trong Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu và trên (các) thùng chứa, và không được sử dụng mà không tham khảo đến Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS) mà International Protective Coatings đã cung cấp cho khách hàng của mình.

Tất cả các công việc liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm này phải được thực hiện phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn và quy định quốc gia, sức khỏe, an toàn và môi trường có liên quan.

Trong trường hợp hàn hoặc cắt được thực hiện trên bề mặt kim loại phủ với sản phẩm này, bụi và khói sẽ phát sinh, đề nghị sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp và các biện pháp thông thoát khí thích hợp.

Nếu nghi ngờ về tính phù hợp của việc sử dụng sản phẩm này, hãy tham khảo ý kiến của International Protective Coatings để được tư vấn thêm.

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa isocyanate. Nêu mang mũ trùm đầu khi phun

KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI	Kích thước bộ	Phần A		Phần B	
		Thể tích	Đóng gói	Thể tích	Đóng gói
	20 lít	17,14 lít	20 lít	2,86 lít	3,7 lít
	5 gal Mỹ	4,29 gal Mỹ	5 gal Mỹ	0,71 gal Mỹ	1 gal Mỹ
Để biết thông tin về khả năng cung cấp các kích thước đóng gói khác, xin vui lòng liên hệ với International Protective Coatings.					
TRỌNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN (ĐIỀU HÌNH)	Kích thước bộ	Phần A		Phần B	
	20 lít	23,1 kg		3,5 kg	
	5 gal Mỹ	47,6lb		7,1lb	
BẢO QUẢN	Thời hạn sử dụng	24 tháng (Phần A) & 12 tháng (Phần B) ở nhiệt độ 25°C (77°F) kể từ ngày sản xuất. Sẽ phải được kiểm tra lại sau thời hạn đó. Bảo quản trong điều kiện khô ráo, tránh ánh sáng, tránh xa nguồn nhiệt và lửa			

Lưu ý quan trọng

Thông tin trong bảng dữ liệu này không tuyệt đối đầy đủ; bất kỳ người nào sử dụng sản phẩm cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được đề cập cụ thể trong bảng dữ liệu này mà không có xác nhận bằng văn bản của chúng tôi về tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích dự định. Tất cả các lời khuyên đưa ra hoặc báo cáo về sản phẩm (cho dù trong bảng dữ liệu này hay cách khác) là đúng theo hiểu biết của chúng tôi nhưng chúng tôi không kiểm soát được chất lượng hoặc điều kiện của bề mặt thi công hoặc nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng và áp dụng sản phẩm. Do đó, trừ khi chúng tôi đồng ý cụ thể bằng văn bản để làm như vậy, chúng tôi không chấp nhận bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về hiệu suất của sản phẩm hoặc cho (tùy theo mức độ tối đa được pháp luật cho phép) bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm. Chúng tôi từ chối bất kỳ sự bảo đảm hoặc đại diện, thể hiện hay ngụ ý, bằng cách hoạt động của pháp luật hoặc cách khác, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ bảo hành ngụ ý về khả năng bán hàng hoặc tương ứng cho một mục đích cụ thể. Tất cả các sản phẩm được cung cấp và tư vấn kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện bán hàng của chúng tôi. Bạn nên yêu cầu một bản sao của tài liệu này và xem xét cẩn thận. Các thông tin trong bảng dữ liệu này có thể phải thay đổi theo thời gian dựa trên kinh nghiệm và chính sách phát triển liên tục của chúng tôi. Trách nhiệm của người dùng là kiểm tra với đại diện địa phương của họ rằng bảng dữ liệu này là phiên bản mới nhất trước khi sử dụng sản phẩm.

Bảng thông số kỹ thuật này có sẵn trên trang web của chúng tôi tại www.international-marine.com hoặc www.international-pc.com, và phải giống như tài liệu này. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa tài liệu này và phiên bản của Bảng dữ liệu kỹ thuật xuất hiện trên trang web, thì phiên bản trên trang web sẽ được ưu tiên.

Bản quyền © AkzoNobel, 27/04/2015.

Tất cả các nhãn hiệu được đề cập trong ấn phẩm này thuộc sở hữu của, hoặc được cấp phép cho, các công ty thuộc tập đoàn AkzoNobel.

www.international-pc.com